

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNI THANH HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNI THANH HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH HA VNI DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109795555

3. Ngày thành lập: 28/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 558 E4 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0825.83.9996

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ hoạt động nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ tổ chức hợp báo)	8230

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá);	8299
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại. Hoạt động điều hành, quản lý nhà và đất không phải để ở	6810
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Quảng cáo	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động nhà nước cấm)	4690
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

42.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
43.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
44.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Hoạt động chuyển đồ đặc; - Cho thuê xe tải có người lái; Vận tải hàng hóa bằng xe động vật hoặc người kéo. - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua. Các tua du lịch có thể bao gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung: vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn, tham quan các điểm du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, ca nhạc hoặc các sự kiện thể thao. Hoạt động hướng dẫn du lịch. Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
67.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
70.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
71.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

72.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
73.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
74.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
75.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
76.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
77.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao)	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM MINH TUẤN	TDP Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	038089000160	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

2	NGUYỄN VĂN LINH	Thôn Lộc Tiên, Xã Hải Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	038088015682
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	
3	HOÀNG THANH HẢI	Tổ 3 Giáp Nhất, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	038085019997
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	
4	TRẦN QUÝ MAI	Căn 522 CT12C Kim Văn – Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	038083014879
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/12/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038089000160

Ngày cấp: 16/11/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *TDP Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội